

Bản án số: 222/2021/DSPT

Ngày: 27-4-2021

“V/v tranh chấp thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán: Ông: Nguyễn Đắc Minh

Ông: Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 về “tranh chấp chia thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 722/2019/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3673/2020/QĐPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà: Nguyễn Tiết P, sinh năm 1945;

Trú tại: Số 40 Đường số 8, Khu phố 7, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp (theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2013): Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, trú tại: 833/1A đường K, KP2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Tiết H, sinh năm 1943;

Trú tại: Số 212/30A đường Nguyễn Văn Ng, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp (theo Giấy ủy quyền ngày 27/8/2019): Ông Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: 298 đường Đ, phường 10, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Nguyễn Minh M, (sinh năm 1947, chết ngày 10/7/2020 theo giấy chứng tử số 581/TLKT-BS ngày 13/7/2020 của UBND phường T); Những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng gồm: ông Nguyễn Tiết Minh H và bà Nguyễn Tiết H, sinh năm 1943;

Cùng trú tại: Số 212/30A đường N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Ông Nguyễn Tiết Minh H, sinh năm 1975;

Trú tại: Số 212/30A đường N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3- Bà Nguyễn Tiết H, (sinh năm 1935, chết ngày 05/11/2015); Những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng gồm:

3-1. Ông Lê Văn Khánh H, sinh năm 1960;

3- 2. Bà Lê Văn Thu O, sinh năm 1962;

3- 3. Bà Lê Văn Thu P, sinh năm 1963;

Cùng trú tại: Số 85 đường N, Phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3-4. Bà Lê Văn Thu Nga(Le, Nga Van Thu), sinh năm 1967;

Trú tại: 17703 Emerald Garden LN HoustonTX77084-3957, USA

4-Ông Nguyễn Tiết H

Trú tại: G3-8 Đường số 10, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp (Giấy ủy quyền ngày 27/8/2013): Bà Nguyễn Thị Kim N, trú tại 833/1A đường K, KP2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5-Ông Nguyễn Tiết H, sinh năm 1947, chết ngày 18/8/2017; Những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng gồm:

5-1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1944;

5-2. Bà Nguyễn Tiết Nguyệt H, sinh năm 1968;

5-3. Bà Nguyễn Tiết Nguyệt T, sinh năm 1970;

5-4. Ông Nguyễn Tiết V, sinh năm 1973;

Cùng trú tại: Số 86 (số cũ 78B) Đường 30/4, thị xã S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà N, H, Tiên, V: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, trú tại 833/1A đường K, KP2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (04 Giấy ủy quyền ngày 23/01/2018) .

5-5. Bà Nguyễn Tiết Nguyệt D (Nguyet-D Tiet Nguyen), sinh năm 1975;

Trú tại: 1210S Sullivan St Santa Ana CA, 92704, USA

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim N, trú tại 833/1A đường K, KP2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/3/2018) .

6- Ông Nguyễn Tiết H, sinh năm 1939;

Trú tại: 6 Sente du Noyer 78480 Verneuil/Seine, France.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim N, trú tại 833/1A đường K, KP2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12/9/2013)

7- Ông Nguyễn Tiết Q, sinh năm 1947;

Trú tại: 1920 Peeler Rd-Salisbury NC 28146, USA

Người đại diện hợp pháp (Giấy ủy quyền ngày 12/9/2013): Bà Nguyễn Thị Kim N, trú tại 833/1A đường K, KP2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: bị đơn – bà Nguyễn Tiết H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23/11/2012 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Tiết P có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Bà P yêu cầu ông Nguyễn Minh M và ông Nguyễn Tiết Minh H là những người đang ở nhờ trong Căn nhà số 212/30A đường NN (tên cũ là NC), phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả lại căn nhà này cho gia đình bà.

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/7/2013, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/7/2013 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Tiết P có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Cha của bà Phúc là ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1896, chết năm 1985 và mẹ của bà P là bà Tiết Thị L sinh năm 1906, chết năm 1976. Ông Q, bà L chung sống có 07 người con chung gồm Nguyễn Tiết H, Nguyễn Tiết H2, Nguyễn Tiết H3, Nguyễn Tiết H4, Nguyễn Tiết H5, Nguyễn Tiết P và Nguyễn Tiết Q. Lúc sinh thời, cha mẹ bà P là chủ sở hữu căn nhà 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Tờ đoạn mãi ngày 22/10/1980 của Phòng Chưởng khế Sài Gòn và đã trước bạ. Năm 1985 khi ông Q chết, bà Nguyễn Tiết H là một trong các đồng thừa kế đã quản lý sử dụng căn nhà nêu trên cho đến nay. Hiện bà H đang cho thuê và không cho các anh chị em bà P vào căn nhà này.

Bà Nguyễn Tiết H1 chết ngày 05/11/2015 còn chồng của bà H1 là ông Lê Văn L thì chết trước bà H1, nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H1 gồm có các con là ông Lê Văn Khánh H sinh năm 1960, bà Lê Văn Thu Oa sinh năm 1962, bà Lê Văn Thu P sinh năm 1963 và bà Lê Văn Thu N (Le, N Van Thu) sinh năm 1967 (bà N đã định cư tại Mỹ).

Ông Nguyễn Tiết H5 chết ngày 18/8/2017 những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H5 gồm có vợ là bà Nguyễn Thị N và các con là bà Nguyễn Tiết Nguyệt H, bà Nguyễn Tiết Nguyệt T, ông Nguyễn Tiết V và bà Nguyễn Tiết Nguyệt D (Nguyet-D Tiet Nguyen), (bà D đã định cư tại Mỹ).

Riêng về đất ở của căn nhà nêu trên thì hiện nay diện tích đất chỉ là 49,7m² giảm so với tờ đoạn mãi là do giai đoạn ông Q còn sống, gia đình ông và gia đình nhà đối diện đã thỏa thuận sử dụng một phần đất khoảng 20m² làm lối đi chung giữa hai nhà. Hiện trạng nhà đất được thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí và Bản vẽ hiện trạng nhà ngày 12/5/2016 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay hiện trạng nhà đất không thay đổi. Bà P xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản là nhà đất theo hiện trạng thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí và Bản vẽ hiện trạng nhà ngày 12/5/2016 nêu trên.

Theo Chứng thư thẩm định giá Số 163.01/2019/CT-BĐS ngày 31/3/2019 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thương Tín thì giá trị căn nhà 212/30A NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là 6.547.000.000 đồng.

Để vụ án không phải kéo dài và thuận tiện cho Tòa án khi hai bên không thống nhất về giá thì bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Q và bà Tiết Thị L là căn nhà số 212/30A NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa

kế của ông Q và bà L theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Tiết P yêu cầu được chia 1/7 giá trị căn nhà, giá sẽ được xác định cụ thể tại thời điểm thi hành án.

- Bà P rút lại yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Minh M và ông Nguyễn Tiết Minh Ho là những người đang ở nhờ trong căn nhà 212/30A NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả lại căn nhà này cho gia đình bà P.

Theo Bản ý kiến ngày 23/12/2013, bị đơn là bà Nguyễn Tiết H trình bày: bà hoàn toàn không chấp nhận với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiết P, do:

- Nguồn gốc căn nhà số 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản do cha mẹ bà H tạo lập và để lại. Cha mẹ bà H là ông Nguyễn Văn Q chết năm 1985, bà Tiết Thị L chết năm 1976. Như vậy, cha mẹ tôi đã chết cách thời điểm hiện nay đã hơn 30 năm. Nay, bà Nguyễn Tiết P làm đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà nêu trên là không bảo đảm về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Trong 30 năm qua, duy nhất chỉ một mình bà H đã quản lý, cải tạo, sử dụng liên tục và chấp hành các quy định của pháp luật đối với căn nhà này kể từ khi cha mẹ bà H chết cho đến nay.

- Xác nhận cha mẹ bà H có bảy người con, song một số anh chị em khác đều sớm thoát ly gia đình, có người ra nước ngoài sinh sống, số còn lại ở Việt Nam nhưng cũng không sinh sống cùng với cha mẹ mà tìm cuộc sống riêng, trong đó có bà Nguyễn Tiết P đã vượt biên từ những năm 80 của thế kỷ trước nhưng không thành. Ở nhà, cha mẹ sinh sống chủ yếu là do một mình bà H chăm sóc. Cũng chính vì sự hiếu thảo và đạo nghĩa của một người con đối với cha mẹ cho nên năm 1982 cha bà H đã lập di chúc để lại căn nhà cho một mình bà H. Sau đó, Ủy ban nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh đã có Giấy phép số 83/GPUB ngày 09/02/1983 xác nhận việc bà H đã được cha mẹ chuyển dịch căn nhà nêu trên.

Từ những lý do trên, bà H đề nghị Tòa án xem xét để có một quyết định hợp lý, hợp tình nhằm bảo vệ quyền lợi cho bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiết H2 và ông Nguyễn Tiết H3 có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: ông H2 và ông H3 hoàn toàn thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà P. Tại Hợp đồng tặng cho toàn bộ suất thừa kế có quyền hưởng ngày 04/6/2013 của ông Nguyễn Tiết H2 và Giấy tặng cho toàn bộ suất thừa kế có quyền hưởng ngày 28/10/2013 của ông Nguyễn Tiết H3 đã ghi nhận là ông H2 và ông H3 đồng ý tặng cho bà Nguyễn Tiết P toàn bộ suất thừa kế mà hai ông có quyền hưởng đối với di sản thừa kế của Căn nhà 212/30A NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp, hai ông qua đời thì bà P sẽ được thừa hưởng toàn bộ suất thừa kế mà hai ông có quyền hưởng đối với di sản thừa kế này. Ngoài bà P thì hai ông không để lại cho bất cứ ai khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiết Q và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông

Nguyễn Tiết H4 là các ông bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Tiết Nguyệt H, Nguyễn Tiết Nguyệt T, Nguyễn Tiết V, Nguyễn Tiết Nguyệt D (Nguyet-D Tiet Nguyen) có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: các ông bà nêu trên hoàn toàn thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Minh M, Nguyễn Tiết Minh H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Tiết H5 là các ông bà Lê Văn Khánh H, Lê Văn Thu O, Lê Văn Thu P và Lê Văn Thu N (Le, N Van Thu) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 722/2019/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1/- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Tiết P về việc yêu cầu đòi nhà cho ở nhờ đối với ông Nguyễn Minh M và ông Nguyễn Tiết Minh H đang ở nhờ trong căn nhà 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Tiết P và những người có tên sau đây được hưởng giá trị theo tỷ phần của di sản thừa kế là Căn nhà 212/30A Nguyễn Văn N, phường Tân Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phát mãi căn nhà này và trừ đi chi phí thi hành án, cụ thể:

+ Bà Nguyễn Tiết P được hưởng 1/7 giá trị của Căn nhà 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thi hành án

+ Bà Nguyễn Tiết H được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

+ Các ông bà Lê Văn Khánh H, Lê Văn Thu O, Lê Văn Thu P, Lê Văn Thu N (Le, N Van Thu) được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án

+ Ông Nguyễn Tiết Hồng được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án

+ Các ông bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Tiết Nguyệt H, Nguyễn Tiết Nguyệt T, Nguyễn Tiết V và Nguyễn Tiết Nguyệt D (Nguyet-D Tiet Nguyen) được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án

+ Ông Nguyễn Tiết H3 được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án

+ Ông Nguyễn Tiết Q được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

3/- Các ông bà Nguyễn Tiết P, Nguyễn Tiết H1, (Nguyễn Thị N, Nguyễn Tiết Nguyệt H, Nguyễn Tiết Nguyệt T, Nguyễn Tiết V và Nguyễn Tiết Nguyệt D (Nguyet-D Tiet Nguyen)), Nguyễn Tiết H1 và Nguyễn Tiết Q có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Tiết H số tiền công sức quản lý căn nhà 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí thẩm định, ủy thác và án phí dân sự sơ thẩm, thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/8/2019, bị đơn Nguyễn Tiết H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Cụ thể, bà H yêu cầu sửa án sơ thẩm với 3 nội dung: công nhận tờ di chúc của ông Q cho bà H $\frac{1}{2}$ căn nhà, phần $\frac{1}{2}$ căn nhà thuộc di sản thừa kế của bà L bà H được hưởng $\frac{1}{7}$; yêu cầu xem xét công sức quản lý nhà của bà H là 300.000.000 đồng và dành quyền ưu tiên mua nhà cho bà khi phát mãi tài sản; yêu cầu xét miễn án phí cho bà vì là người cao tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà H yêu cầu hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm như không đưa người hàng xóm có liên quan đến lời đi chung vào tham gia tố tụng vì phần đất cụ Q và cụ L có là hơn 60m² chứ không như kết quả đo vẽ chỉ còn 44m²; không đưa Ủy ban nhân dân quận vào tham gia tố tụng và không xác minh về di chúc, chưa xem xét thỏa đáng công sức quản lý, giữ gìn di sản của bà H, quá trình thẩm định tài sản bà H không có mặt nên kết quả thẩm định không hợp pháp. Trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận hủy án đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi liên quan là các đồng thừa kế trong vụ án đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm do bản di chúc bà H nêu là không hợp pháp, bà H đã đuổi anh chị em ra khỏi nhà để chiếm giữ sử dụng riêng làm mọi người phải đi thuê nhà ở, trong khi vợ chồng bà Hạnh vẫn có căn nhà khác cho thuê. Đối với phần lời đi chung đại diện bị đơn đề cập tại phiên tòa khi ông Q còn sống đã có thỏa thuận với hàng xóm và đã sử dụng ổn định lâu dài nên chỉ xét chia theo hiện trạng nhà đã đo vẽ và thẩm định là đúng thực tế.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng cấp sơ thẩm và phúc thẩm đều đã tuân thủ đúng quy định; về nội dung vụ án qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập và trình bày của các đương sự có cơ sở để khẳng định án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật; về yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần đối với việc xem xét công sức quản lý, giữ gìn di sản vì số tiền trích cho công sức của bà H chỉ với 50.000.000 đồng là chưa phù hợp so với giá trị di sản. Theo án lệ số 05/ 2016/AL cần trích tiền công sức cho bà H bằng 01 tỷ phần trước khi chia cho các đồng thừa kế khác. Ngoài ra, cần yêu cầu miễn án phí của bà Hạnh vì bà là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã được thực hiện đúng quy định đối với việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng, việc công khai chứng cứ, thủ tục hòa giải và thẩm định tài sản tranh chấp.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm còn vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn chuyển kháng cáo và còn sai sót ở việc không ra quyết định thay đổi Thẩm phán và Thư ký, không ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án sau khi lý do tạm đình chỉ giải quyết vụ án không còn là có vi phạm tố tụng, việc hoãn phiên tòa không

có lý do chính đáng làm cho vụ án bị kéo dài. Các vi phạm này chưa ảnh hưởng đến bản chất vụ án nên cần nêu để rút kinh nghiệm.

Quá trình thụ lý giải quyết nguyên đơn có rút một phần yêu cầu khởi kiện và cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn thay đổi là đúng quy định theo Điều 5 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc đại diện theo ủy quyền của bị đơn có khiếu nại về thủ tục thẩm định giá nhưng không được cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở do thủ tục tiến hành định giá được thực hiện đúng quy định để làm căn cứ tính án phí và nguyên đơn chỉ yêu cầu chia theo tỷ lệ giá trị tài sản ở giai đoạn thi hành án nên không có sai sót.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản cha mẹ của các đương sự để lại nhưng bị đơn không đồng ý nên án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật Tranh chấp thừa kế và thẩm quyền xét xử thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

Về thời hiệu khởi kiện: bà Tiết Thị L mất năm 1976, ông Nguyễn Văn Q mất năm 1985, nguyên đơn khởi kiện ngày 23/11/2012 là vẫn còn trong thời hiệu.

Căn cứ vào nội dung khởi kiện, tài liệu chứng cứ được thu thập, lời khai của các bên đương sự cùng kết quả thẩm tra thực tế, bản án sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật, hàng thừa kế, di sản thừa kế và phán quyết chi tiết, phù hợp với tiến trình tố tụng, với hiện trạng sử dụng nhà, đất có tranh chấp. Khiếu nại của đại diện theo ủy quyền của bị đơn về diện tích nhà và về việc thiếu người tham gia tố tụng là không có cơ sở.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập về quá trình sử dụng tài sản tranh chấp có cơ sở xác định tài sản các bên tranh chấp có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Q và bà Tiết Thị L tạo lập và sử dụng cho đến khi mất. Bà Nguyễn Tiết H là người sống cùng ông Q, bà L và trực tiếp quản lý sử dụng tài sản tranh chấp, chồng và con trai bà là ông Nguyễn Minh M và ông Nguyễn Tiết Minh H, các chứng cứ bà Hạnh cung cấp để chứng minh tài sản đã được cho riêng bà là không có cơ sở. Gia đình bà H cũng có nơi ở khác nên án sơ thẩm đã chia thừa kế cho những người thuộc hàng thừa kế của ông Q, bà L và xác định khi phát mãi tài sản trên mỗi người được hưởng kỷ phần bằng 1/7 giá trị căn nhà ở giai đoạn thi hành án và ghi nhận việc các đồng thừa kế trích công sức quản lý, tôn tạo đối với di sản của bà Hạnh bằng 50.000.000 đồng là sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp.

Như vậy, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Các quyết định của án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí là đúng quy định.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Nhận thấy, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn lại nêu thêm yêu cầu hủy án sơ thẩm do có các vi phạm về tố tụng nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới, như phân tích trên thấy rằng bản án sơ thẩm đã giải quyết đầy đủ, xác đáng và

đúng pháp luật các vấn đề tranh chấp giữa các đương sự nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đối với việc bà H đòi công nhận chia tài sản thừa kế theo di chúc để bà hưởng ½ căn nhà và hưởng 1/7 đối với một nửa còn lại của căn nhà cũng như quyền ưu tiên mua nhà khi phát mãi tài sản.

Việc đại diện theo ủy quyền của bà H yêu cầu hủy án sơ thẩm cũng không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo về án phí và tính công sức quản lý, giữ gìn di sản của bà H; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận do bà H đã trên 60 tuổi và số tiền được án sơ thẩm tính để trích ra cho bà H chưa tương xứng so với giá trị di sản và thời gian bà quản lý, giữ gìn di sản. Theo nội dung án lệ số 05/2016/AL chỉ nêu về quyền được trích công sức quản lý, giữ gìn di sản mà không có tỷ lệ cụ thể, nên Hội đồng xét xử chấp nhận điều chỉnh phần này nhưng chỉ trong phạm vi bà H yêu cầu là 300.000.000 đồng chứ không xét cả kỷ phần như Kiểm sát viên đề nghị.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Minh M chết ngày 10/7/2020(theogiấy chứng tử số 581/TLKT-BS ngày 13/7/2020 của UBND phường T); và theo xác nhận của Công an phường T, Quận 1 thì hiện tại chỉ có bà Nguyễn Tiết H và ông Nguyễn Tiết Minh H cư trú tại căn nhà số 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên bà H và ông H phải giao nhà khi thi hành án.

[5] Bà Nguyễn Tiết H được miễn án phí phúc thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Tiết Hạnh, sửa một phần bản án sơ thẩm số 722/2019/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng:

Điều 26, 34, 68, 157, 164, 200, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 158, 163, 164, 175 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 97, 106 Luật Đất đai 2013;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Tiết P về việc đòi nhà cho ở nhờ đối với ông Nguyễn Minh M và ông Nguyễn Tiết Minh H đang ở nhờ trong căn nhà 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Tiết P và những người có tên sau đây được hưởng giá trị theo kỷ phần của di sản thừa kế là căn nhà số 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phát mãi căn nhà này và trừ đi chi phí thi hành án, cụ thể:

+ Bà Nguyễn Tiết P được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thi hành án.

+ Bà Nguyễn Tiết H được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

+ Các ông bà Lê Văn Khánh H, Lê Văn Thu O, Lê Văn Thu P, Lê Văn Thu N (Le, N Van Thu) được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

+ Ông Nguyễn Tiết H được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

+ Các ông bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Tiết Nguyệt H, Nguyễn Tiết Nguyệt T, Nguyễn Tiết V và Nguyễn Tiết Nguyệt D (Nguyet-D Tiet Nguyen) được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

+ Ông Nguyễn Tiết H3 được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

+ Ông Nguyễn Tiết Q được hưởng 1/7 giá trị của căn nhà nêu trên tại thời điểm thi hành án.

- Các ông, bà Nguyễn Tiết P, Nguyễn Tiết H3, (Nguyễn Thị N, Nguyễn Tiết Nguyệt H, Nguyễn Tiết Nguyệt T, Nguyễn Tiết V và Nguyễn Tiết Nguyệt D (Nguyet-D Tiet Nguyen), Nguyễn Tiết H2 và Nguyễn Tiết Q có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Tiết H số tiền công sức quản lý, giữ gìn di sản là 300.000.000 (*ba trăm triệu*) đồng.

- Buộc bà Nguyễn Tiết H và ông Nguyễn Tiết Minh H phải giao căn nhà số 212/30A đường NN, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh khi thi hành án.

2. Miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Nguyễn Tiết H; hoàn trả cho bà H số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0024332 ngày 27-8-2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND TpHCM;
- Cục THADS TpHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT, (HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn

Nguyễn Đắc Minh

Nguyễn Thị Thụy Vũ